

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MUỜNG KHƯƠNG
TỈNH LÀO CAI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 05/2020/HS-ST
Ngày 26 - 6 - 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MUỜNG KHƯƠNG - TỈNH LÀO CAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Hng Diện

Các Hội thẩm nhân dân: + Ông Sùng Seo Chử
+ Bà Trương Thị Bình

- Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Thị Thu Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Muờng Khương, tỉnh Lào Cai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Muờng Khương, tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa: Ông Thảo Văn Khương - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Muờng Khương, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 08/2020/TLST-HS, ngày 06 tháng 5 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2020/QĐXXST-HS, ngày 11 tháng 6 năm 2020 đối với bị cáo:

Ma H C, tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam;

Sinh ngày 28/7/1974 tại huyện Muờng Khương, tỉnh Lào Cai.

Nơi ở: Thôn B, xã T, huyện Muờng Khương, tỉnh Lào Cai;

Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ học vấn: 6/12;

Dân tộc: Mông; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Ma Khái S, sinh năm 1955 (đã chết) và bà Sùng Thị D, sinh năm 1957; Có 02 vợ: Vợ thứ nhất là Lý Thị M, sinh năm 1972 (đã chết), vợ thứ hai là Vàng Thị M, sinh năm 1982 và có 05 con.

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, tạm giam từ ngày 18 tháng 01 năm 2020, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Lào Cai - Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Bà La Thị Huyền Trang - Trợ giúp viên Trung tâm trợ giúp pháp lý của Nhà nước, tỉnh Lào Cai, có mặt.

Bị hại:

* Chị Lò Thị N - Sinh năm 1992;

Địa chỉ: Bản H, phường N, thị xã Muờng Lay, tỉnh Điện Biên, vắng mặt.

* Chị Lò Thị E; sinh năm 1991

Địa chỉ: Bản N, xã H, huyện Sìn H, tỉnh Lai Châu, vắng mặt.

* Chị Lương Thị N, sinh năm 1986 (đã chết)

Người đại diện hợp pháp của chị N: Bà Lò Thị H; địa chỉ: Bản T, xã H, huyện Sìn H, tỉnh Lai Châu, vắng mặt.

Người làm chứng:

* Anh Hoàng Văn M; địa chỉ: Thôn S, thị trấn M, huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai, vắng mặt

* Anh Ma Seo C; địa chỉ: Thôn B, xã T, huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong H sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Năm 2013, Ma H C sang Trung Quốc làm thuê và quen biết người đàn ông Trung Quốc tên là Lao làm nghề chạy xe ô tô. Trong thời gian quen biết, Lao có nói với C muốn tìm phụ nữ Việt Nam để lấy làm vợ cho cháu của Lao, nếu tìm được đưa sang Trung Quốc thì Lao trả 10.000 CNY một người. C đồng ý. Tháng 7/2013, gia đình C làm nhà có thuê Hoàng Văn M trú tại S, thị trấn M làm. Thời gian trước đó M quen biết chị Lương Thị N và có nảy sinh tình cảm với nhau, nhiều lần M rủ N sang Lào Cai làm thuê cùng M. Ngày 30/7/2013, N gọi điện cho M nói đồng ý sang Lào Cai làm thuê và bảo sẽ rủ thêm 02 người bạn là Lò Thị N và Lò Thị E đều ở bản H, huyện Sìn H, tỉnh Lai Châu đi cùng. M đồng ý và bảo N cứ sang bến xe Phố Mới, thành phố Lào Cai rồi M đón. Sau đó M nói với Ma Seo C, sinh năm 1995 là con trai C “ có 3 người bạn gái ở Lai Châu sáng mai sang Lào Cai làm thuê”. Thấy vậy C nói “ Đưa sang Trung Quốc bán lấy tiền, làm thuê làm gì cho khổ, nếu muốn bán thì gặp C và H”. Sáng ngày 31/7/2013, M xuống nhà Ma Seo H (em trai C), M nói “ Có 3 người bạn gái từ Lai Châu sang Lào Cai làm thuê muốn lừa đưa sang Trung Quốc bán lấy tiền nhờ H giúp”. H đồng ý.

Đến khoảng 13 giờ cùng ngày, M và C đi bộ xuống nhà H, M bảo lấy xe máy đi ra thành phố Lào Cai đón N, N và E. H đồng ý, lấy xe máy hiệu YAMAHA Sirius, BKS 24B1 – 447.94 chở M và bảo C lấy xe máy loại Win màu đen BKS 24P6 -4467 đi cùng. Cả ba người đi xe máy ra thành phố Lào Cai, trên đường đi C lấy điện thoại gọi cho Lao thông báo có 03 người phụ nữ Việt Nam đang trên đường đưa sang Trung Quốc để bán và bảo Lao ra đón, Lao đồng ý. Khoảng 17 giờ cùng ngày, N, N, E đi xe khách đến bến xe Phố Mới sau đó đi bộ ra phía cổng bến xe đợi thì thấy M, H, C đi đến. Sau đó H chở E và M, còn C chở N và N điều khiển xe đi về hướng thôn Sín Chải A, xã T. Khi đến khu vực thôn Sín Chải A do đường xấu nên M, N, E và N xuống đi bộ, còn C và H dắt xe đi được một đoạn thì dắt xe vào bụi cây ven đường và cả 6 người đi bộ sang phía Trung Quốc. Khi đến đường tuần tra biên giới thuộc thôn Tự nhiên Táo Lầu, thôn hành chính Lao Cỏi Chư, xã Seo Thầu, huyện Hà Khẩu – Trung Quốc thì N, N và E thấy đường vắng, không có nhà dân nên nghi ngờ bị lừa đã quay lại bỏ chạy. Thấy vậy M đuổi theo được một đoạn thì 4 người trốn nấp vào bụi cây ven đường, còn C và H thấy mọi người bỏ chạy thì không đuổi theo, mà C lấy điện thoại gọi cho Lao. Lao đến cầm theo 01 đèn pin và 01 khẩu súng kíp cùng C và H quay lại tìm M, N, N, E phát hiện trốn trong bụi cây, cả 3 người dọa đưa sang Trung Quốc bán. N, N và E sợ nên đi theo được một đoạn thì nhìn thấy 01 chiếc xe ô tô và một người phụ nữ Trung Quốc (là vợ Lao) đang đứng ở ven đường. C đi đến nói chuyện với vợ chồng Lao về việc muốn bán Người, N, E nhưng vợ chồng Lao nói không phải người Mông, không biết tiếng nên không mua nữa và lên xe bỏ đi. Khoảng 30 phút sau vợ chồng Lao quay lại và trên xe có người phụ nữ Việt nam đi cùng đến nói với N, N, E có muốn đi làm và lấy chồng bên Trung Quốc không. N khóc không đồng ý, xin được về Việt Nam và nói đã gọi điện cho em gái lấy chồng Trung Quốc báo Công an rồi. Nghe N nói vậy nên vợ chồng Lao và người phụ

nữ đó lên xe ô tô đi luôn. Thấy vậy, C và H quay lại lấy xe máy đi về Mường Khương bỏ lại M, N, N, E ở lại đó. Sau khi về đến nhà C bỏ sang Trung Quốc làm thuê, đến ngày 18/01/2020 thì về Việt Nam và bị bắt giữ theo quyết định truy nã của Công an huyện Mường Khương. Quá trình điều tra Ma H C đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Đối với vật chứng của vụ án: Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai đã xử lý tại bản án số 08/HSST, ngày 10/01/2014 và bản án số 27/HSST, ngày 22/5/2014, do vậy không đề cập xem xét trong vụ án này.

Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại N, E và bà Lò Thị Hương là người đại diện hợp pháp cho chị N yêu cầu Ma H C phải bồi thường danh dự và nhân phẩm cho mỗi người hại là 5.000.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số: 20/CT-VKSST-P2, ngày 05/5/2020 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai truy tố bị cáo Ma H C về tội: “Mua bán người” theo điểm d, đ khoản 2 Điều 150 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa :

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên nội dung bản cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Ma H C phạm tội: “Mua bán người”. Trong đó:

Về hình phạt chính: Áp dụng điểm đ, e khoản 2 Điều 119 Bộ luật Hình sự năm 1999; Điều 15, Điều 17, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 57, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Ma H C từ 4 năm 6 tháng đến 05 năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; đề nghị tuyên án phí, quyền kháng cáo đối với bị cáo.

- Người bào chữa cho bị cáo Ma H C trình bày quan điểm bào chữa: Nhất trí với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Khương về tội danh và điều luật áp dụng đối với bị cáo. Đồng thời phân tích, đánh giá nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên phạt bị cáo Ma H C mức án 4 năm 6 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Bị cáo Ma H C đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong H sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Lào Cai, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai, Kiểm sát viên, người bào chữa trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo Ma H C đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung vụ án đã được tóm tắt ở phần trên. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo Hoàng Văn M, Ma Seo H, phù hợp với lời khai của bị hại và các tài liệu chứng cứ khác có trong H sơ vụ án. Vì vậy, có đủ cơ sở kết luận: Trong thời gian từ ngày 31/7/2013 đến ngày 01/8/2013, Hoàng

Văn M khởi xướng rủ rê bị cáo Ma Seo H và Ma H C thực hiện hành vi lừa và đưa chị Lương Thị N, Lò Thị N, Lò Thị E vượt biên trái phép sang Trung Quốc bán nhưng chưa bán được các bị hại do điều kiện khách quan. Sau khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo M và bị cáo H đã bị Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai xét xử và tuyên phạt mức án 07 năm tù đối với bị cáo M, 04 năm 06 tháng tù đối với H, còn bị cáo bỏ sang Trung Quốc làm thuê đến ngày 18/01/2020 quay về Việt Nam thì bị bắt giữ. Hành vi phạm tội của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Mua bán người*" với tình tiết định khung "*Đưa nạn nhân ra khỏi biên giới Nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt nam và đối với từ 02 người đến 05 người*". Như vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Khương truy tố bị cáo Ma H C về tội: "Mua bán người" theo điểm d, đ khoản 2 Điều 150 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Bị cáo là người có đủ năng lực pháp luật, có sự hiểu biết về xã hội. Bị cáo nhận thức được việc mua bán người là vi phạm pháp luật, muốn có tiền nên vẫn cứ vi phạm, thể hiện sự coi thường pháp luật. Mặc dù bị cáo không phải là người khởi xướng nhưng lại là người giúp sức tích cực thể hiện ở hành vi cùng với M, H trực tiếp đưa những người bị hại sang Trung Quốc và gọi điện thoại cho người đến mua. Hành vi của bị cáo thuộc trường hợp rất nghiêm trọng, trực tiếp xâm phạm đến danh dự, nhân phẩm của con người, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh chính trị tại địa phương. Trước khi phạm tội, bị cáo là đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam, do không chịu tu dưỡng, rèn luyện, vì tư lợi cá nhân, bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội mua bán người nên ngày 16/02/2014, bị cáo đã bị Ủy ban kiểm tra Huyện ủy Mường Khương quyết định thi hành kỷ luật bằng hình thức khai trừ ra khỏi Đảng, theo quyết định số 67-QĐ/KT. Do đó, cần phải xử phạt bị cáo nghiêm khắc, đồng thời cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[3]. Về các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Trong quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng sâu, vùng xa, nhận thức pháp luật còn hạn chế, phạm tội thuộc trường hợp chưa đạt cân áp dụng khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Do hành vi phạm tội của bị cáo xảy ra từ năm 2013 đây là thời điểm Bộ luật Hình sự 1999 vẫn đang có hiệu lực. Theo quy định tại khoản 2 Điều 119 Bộ luật Hình sự năm 1999 có khung hình phạt từ 05 năm đến 20 năm tù, còn theo quy định tại khoản 2 Điều 150 Bộ luật Hình sự năm 2015 có khung hình phạt từ 08 năm đến 15 năm tù là nhẹ hơn so với Bộ luật Hình sự năm 1999. Theo khoản 3 Điều 7 của Bộ luật Hình sự 2015; điểm h khoản 2 Điều 2 Nghị quyết 41/2017/QH, ngày 20/6/2017 của Quốc hội, do đó áp dụng có lợi cho bị cáo thì khoản 2 Điều 150 của Bộ luật Hình sự năm 2015 là Điều luật có lợi cho người phạm tội. Tuy nhiên, căn cứ vào tính chất mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy chỉ cần áp dụng mức khởi điểm của khung hình phạt đối với bị cáo tại thời điểm xảy ra sự việc. Do vậy, cần áp dụng điểm đ, e khoản 2 Điều 119 của Bộ luật Hình sự năm 1999 để quyết định hình phạt đối với bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật.

[4]. Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có tài sản, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Đối với Hoàng Văn M là người khởi xướng, đã bị xét xử tại bản án số 08/2014/HSST, ngày 10/01/2014 của TAND tỉnh Lào Cai, tuyên phạt 07 năm tù.

Đối với Ma Seo H là người thực hành đã bị xét xử tại Bản án số 27/2014/HSDST, ngày 22/5/2014 của TAND tỉnh Lào Cai, tuyên phạt 04 năm 06 tháng tù.

Đối với Ma Seo C có nói với M về việc đưa người đi bán, cơ quan điều tra đã làm rõ, C không tham gia cùng M, C, H thực hiện việc mua bán người nên không đề cập xử lý.

Đối với Lao và 02 người phụ nữ Trung Quốc là những người đã tham gia mua các bị hại, quá trình điều tra xác M không làm rõ được tên, tuổi, địa chỉ của các đối tượng trên. Vì vậy khi nào điều tra, xác M được sẽ xử lý sau.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Theo nội dung cáo trạng thì các bị hại yêu cầu bị cáo phải bồi thường cho các bị hại số tiền 5.000.000 đồng/người. Tuy nhiên trong các biên bản ghi lời khai của người bị hại và người đại diện hợp pháp của người bị hại thì các bị hại yêu cầu các đối tượng M, H, C phải bồi thường cho mỗi bị hại 5.000.000 đồng. Việc bồi thường này đã được Hội đồng xét xử Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai giải quyết tại Bản án số 08/2014/HSST, ngày 10/01/2014 nên Hội đồng xét xử không giải quyết lại.

[7]. Về vật chứng của vụ án: Đã được giải quyết tại bản án số 08/2014/HSST, ngày 10/01/2014 và Bản án số 27/2014/HSDST, ngày 22/5/2014 của Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai.

[8]. Xét quan điểm của Kiểm sát viên và quan điểm của người bào chữa : Xét thấy tại phiên tòa Kiểm sát viên đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo từ 4 năm 06 tháng đến 5 năm tù là phù hợp. Người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo mức án bằng mức khởi điểm của Kiểm sát viên. Song xét thấy bản thân bị cáo tại thời điểm phạm tội đang là đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam, hành vi phạm tội của bị cáo chưa đạt được là ngoài ý muốn. Sau khi phạm tội bị cáo không đến cơ quan điều tra để đầu thú mà bỏ sang Trung Quốc làm thuê gây khó khăn cho việc điều tra, kết thúc vụ án. Do đó đề nghị của người bào chữa không được chấp nhận.

[9]. Về án phí: Bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ điểm đ, e khoản 2 Điều 119 của Bộ luật Hình sự năm 1999; Điều 15, Điều 17, điểm a khoản 1 Điều 51, Điều 57 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015

1.1. Tuyên bố bị cáo Ma H C phạm tội “Mua bán người”.

1.2. Xử phạt bị cáo Ma H C 04 (Bốn) năm 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 18 tháng 01 năm 2020.

2. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016: Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Những người bị hại và người đại diện hợp pháp của người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ nhận được bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế

thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND tỉnh+huyện;
- Bị cáo, NBH, NBC;
- Công an huyện Mường Khương (2 bản) ;
- Chi cục THADS huyện Mường Khương;
- Sở tư pháp;
- Lưu H sơ + TA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Phạm Hng Diên